

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGÀNH NGÂN HÀNG**I. Tổng quan ngành:**

Ngân hàng thường được coi là hệ tuần hoàn vốn của nền kinh tế từng quốc gia và toàn cầu. Đặc biệt trong nền kinh tế hiện nay, Ngân hàng là một bộ phận không thể thiếu được với hoạt động chủ yếu là tiền tệ, tín dụng và thanh toán, trong đó thanh toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Mặc dù không trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho nền kinh tế, song với đặc điểm hoạt động riêng có của mình ngành Ngân hàng giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Các giai đoạn phát triển:

Các giai đoạn phát triển của ngành ngân hàng chia ra làm 2 giai đoạn chính:

Trước năm 1990:

Hệ thống ngân hàng Việt Nam là hệ thống 1 cấp. Không có sự tách biệt giữa chức năng quản lý và kinh doanh. Ngân hàng Nhà Nước vừa đóng vai trò là ngân hàng Trung ương, vừa là ngân hàng thương mại.

Tháng 5/1990:

Hai pháp lệnh Ngân hàng ra đời (Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính) đã chính thức chuyển cơ chế hoạt động của hệ thống Ngân hàng Việt Nam từ 1 cấp sang 2 cấp – Trong đó lần đầu tiên đối tượng nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động của mỗi cấp được luật pháp phân biệt rạch ròi:

+ Ngân hàng Nhà nước thực thi nhiệm vụ Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và ngân hàng; Thực thi nhiệm vụ của một Ngân hàng Trung ương – là ngân hàng duy nhất được phát hành tiền; Là ngân hàng của các ngân hàng và là Ngân hàng của Nhà nước; NHTW là cơ quan tổ chức việc điều hành chính sách tiền tệ, lấy nhiệm vụ giữ ổn định giá trị đồng tiền làm mục tiêu chủ yếu và chi phối căn bản các chính sách điều hành cụ thể đối với hệ thống các ngân hàng cấp 2.

+ Cấp Ngân hàng kinh doanh thuộc lĩnh vực lưu thông tiền tệ, tín dụng, thanh toán, ngoại hối và dịch vụ ngân hàng trong toàn nền kinh tế quốc dân do các Định chế tài chính Ngân hàng và phi ngân hàng thực hiện.

II. Đặc điểm ngành:**1. Toàn cảnh ngành ngân hàng trong năm 2012.**

Bên cạnh những điểm sáng như lãi suất giảm mạnh, tỷ giá ổn định, thanh khoản của hệ thống được đảm bảo... Năm 2012, có thể xem là một năm khá sóng gió đối với ngành ngân hàng Việt Nam với hàng loạt các vụ bất bớ, kiện tụng, tăng trưởng tín dụng thấp kỷ lục, tỷ lệ nợ xấu tăng mạnh... Dưới đây, chúng tôi sẽ phản ánh một số khía cạnh chính bức tranh toàn cảnh ngành ngân hàng trong năm 2012.

Tăng trưởng tín dụng thấp nhất từ trước đến nay:

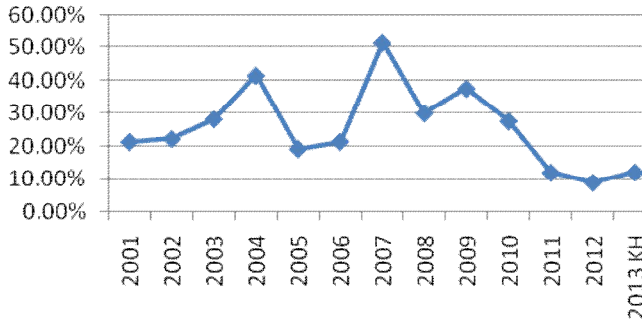
Tín dụng năm 2012 tăng rất thấp, 7 tháng đầu năm tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế vẫn gần như bằng 0%, sau 11 tháng tín dụng mới nhích lên được hơn 4%. Đến ngày 20-12-2012, NHNN cho biết tăng trưởng tín dụng đạt 6.45% so với cuối năm 2011 và ước cả năm đạt khoảng 7%.

Tuy nhiên, ngày 9-1-2013, NHNN có thông báo về kết quả hoạt động ngân hàng năm 2012 và định hướng 2013, điểm bắt ngờ là tín dụng đã tăng mạnh vào cuối năm 2012, khiến cả năm tăng trưởng 8.91%. Trong đó, tín dụng VND tăng 11.51%, tín dụng ngoại tệ giảm 1.56% so với cuối năm 2011. Tín dụng nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 8%, tín dụng xuất khẩu tăng khoảng 14%, tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 6.15%. Dư nợ cho vay các lĩnh vực không khuyến khích giảm và chiếm tỷ trọng khoảng 4.4% so tổng dư nợ cho vay nền kinh tế.

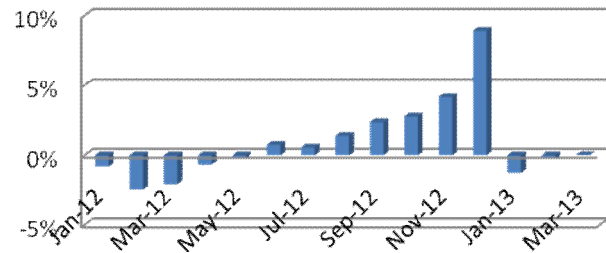
Tín dụng năm 2012 tăng trưởng ở mức thấp kỷ lục, đây là lần đầu tiên kể từ năm 1992, mức tăng trưởng tín dụng ở một chữ số. Nguyên nhân tín dụng tăng thấp là cầu yếu, khả năng tiêu thụ sản phẩm khó khăn, hàng tồn kho cao nên nhiều DN không đủ điều kiện vay vốn; các TCTD phải kiểm soát chặt chẽ tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu...



Tăng trưởng tín dụng qua các năm



Tăng trưởng tín dụng theo tháng năm 2012 và 2013



Nguồn: PNS

Lãi suất huy động giảm liên tiếp 6% trong năm 2012

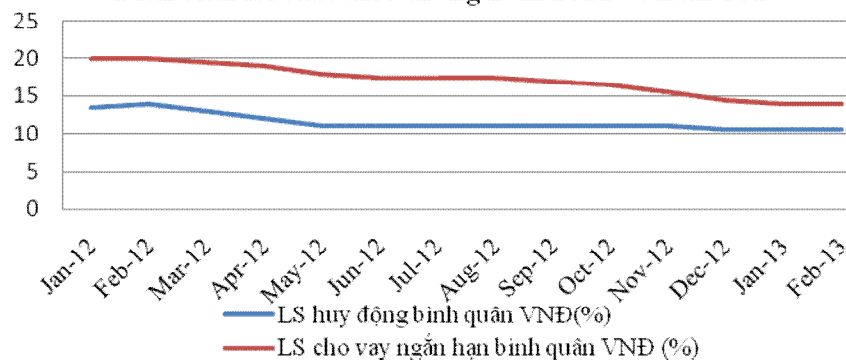
Từ mức trần 14%, sau 6 lần điều chỉnh giảm liên tiếp trong năm 2012 còn 8% và dài hạn thì theo cơ chế thả nổi. Lãi suất cơ bản giảm 5% so với cuối năm 2011, từ mức trần 14%/năm xuống 9%/năm. Song song việc áp trần lãi suất huy động kỳ hạn ngắn, NHNN đã cho thả nổi lãi suất kỳ hạn 12 tháng trở lên.

Các mức lãi suất điều hành khác cũng giảm mạnh. Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 13%/năm xuống còn 8%/năm trong khi lãi suất tái cấp vốn giảm từ 15%/năm xuống 10%/năm.

Lãi suất cho vay giảm mạnh từ 3 – 8%/năm. Việc điều chỉnh trên được xem là động thái tích cực để hỗ trợ nền kinh tế và doanh nghiệp. Hiện nay, lãi suất cho vay cơ bản đã về quanh mức 12-15%.

Ngân hàng Nhà nước cho biết, năm 2013: sẽ xem xét bỏ trần lãi suất huy động. Theo đó, NHNN sẽ điều hành các mức lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đặc biệt là diễn biến của lạm phát; Tiếp tục áp dụng trần lãi suất tiền gửi bằng VND để ổn định mặt bằng lãi suất thị trường, xem xét bỏ trần lãi suất huy động khi thị trường tiền tệ ổn định và thanh khoản của hệ thống TCTD cải thiện vững chắc. Trường hợp lạm phát của năm 2013 được kiểm soát ở mức thấp hơn năm 2012, NHNN tiếp tục điều hành theo hướng giảm mặt bằng lãi suất phù hợp với diễn biến lạm phát.

Diễn biến lãi suất theo tháng năm 2012 và năm 2013



Nguồn: PNS

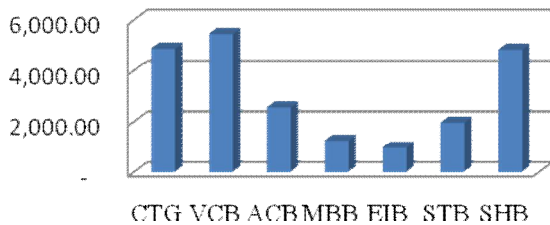
Nợ xấu đang là bài toán khó:

Cập nhật mới nhất từ Ngân hàng Nhà nước về nợ xấu cho thấy, tính đến cuối tháng 2/2013, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ tín dụng đã giảm từ 8.82% của 9/2012 xuống còn 6%. Như vậy chỉ trong 5 tháng, ngành ngân hàng Việt Nam xử lý được 53,685 tỷ đồng nợ xấu. Ước tính nợ xấu hiện nay của các TCTD vào khoảng 156,000 tỷ đồng.

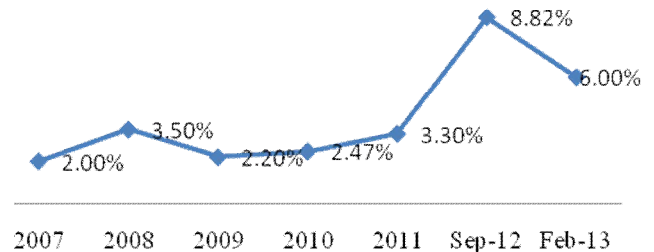
Điều lưu ý là những con số công bố của các TCTD và giám sát của NHNN có sự khác biệt rất lớn, theo báo cáo của các TCTD vào cuối năm 2012, nợ xấu khoảng 135,000 tỷ đồng, tương đương 4.86% tổng dư nợ và tăng 67.25% so với 2011. Trong đó, 7 ngân hàng niêm yết trên sàn ngoại trừ Navibank, tổng nợ xấu đã lên đến 22,000 tỷ đồng.

Theo chuyên gia Cần Văn Lực, sau khi áp dụng thông tư 02, trong thời gian sắp tới sẽ có con số nợ xấu chính xác hơn, khi đó có khả năng tỉ lệ nợ xấu sẽ tăng lên. (Thông tư 02/2013 về phân loại, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro thay cho Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN trước đây)

Nợ Xấu của các ngân hàng niêm yết cuối năm 2012 (đơn vị: tỷ đồng)



Tỷ lệ nợ xấu qua các năm



Nguồn: PNS

Xử lý nợ xấu đang là một yêu cầu đặt ra không chỉ với bản thân các TCTD mà còn cả toàn bộ hệ thống ngân hàng và nền kinh tế. Nợ xấu lớn như hiện nay cũng đã làm ách tắc dòng chu chuyển vốn trong nền kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực không chỉ với các TCTD mà còn cả các doanh nghiệp. Do bị động vốn trong nợ xấu, các TCTD không có điều kiện mở rộng tăng trưởng tín dụng, khiến cho hoạt động sản xuất của nền kinh tế gặp khó khăn. Xử lý được nợ xấu sẽ góp phần hạ mặt bằng lãi suất, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng lành mạnh và góp phần tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, đưa nền kinh tế trở lại quỹ đạo tăng trưởng bền vững.

Xử lý nợ xấu cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà NHNN cần phải xử lý trong năm 2013. Đề án thành lập công ty mua bán nợ quốc gia (VAMC) đã được Ngân hàng Nhà nước trình lên Thủ tướng và đang chờ trình Bộ Chính trị thông qua có khả năng sẽ hoạt động vào đầu tháng 4/2013.

Theo một số nguồn tin, VAMC sẽ có vốn điều lệ 500 tỷ đồng, sẽ mua lại nợ xấu bằng 100% giá trị sổ sách, dưới dạng trái phiếu có thời hạn 5 năm với lãi suất 0%. Các NHTM có thể đem thế chấp, chiết khấu với NHNN để lấy tiền. Tuy nhiên, NHNN chỉ cho chiết khấu khoảng 40% giá trị trái phiếu. Bên cạnh đó, các ngân hàng bán nợ mỗi năm sẽ phải trích lập dự phòng 20% cho trái phiếu.

Tái cơ cấu các TCTD yếu kém

Năm 2012, NHNN thực hiện thanh tra toàn diện với 32 TCTD, bên cạnh việc tăng cường giám sát hoạt động của các TCTD, từng được dư luận kỳ vọng là năm trọng điểm của tái cơ cấu hệ thống ngân hàng sau khi NHNN đưa ra kế hoạch hợp nhất, mua bán 9 ngân hàng yếu kém: Nam Việt (Navibank), Đại Tín (TrustBank), Phương Tây (WesternBank), Dầu khí Toàn Cầu (GPBank), Tiên Phong (TienPhongBank), Nhà Hà Nội (Habubank), Đệ Nhất (Ficombank), Việt Nam Tín Nghĩa (TinNghiaBank) và Sài Gòn (SCB).

Tuy nhiên, Chỉ có Ngân hàng Nhà Hà Nội (Habubank) sáp nhập vào Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Các thành viên trong diện phải tái cơ cấu hay khả năng PVFC hợp nhất với Western Bank vẫn chưa đi đến đích cuối cùng. Trong khi đó, thị trường lại chứng kiến những cuộc rời bỏ hay phản ứng co lại của nhiều ngân hàng. Điển hình như ACB thoái vốn trên quy mô lớn tại một số nhà băng hay thay đổi cổ đông lớn tại Navibank, Western Bank... Hầu hết sự kiện đó diễn ra âm thầm hoặc thông tin không dành cho số đông. Trong đó, đình đám nhất là Sacombank.

Các vụ kiện tụng bất bớ:

Các vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản cũng không ít, các cán bộ ngân hàng liên tục bị phanh phui, khởi tố.

Huỳnh Thị Huyền Như, nguyên phó phòng quản lý rủi ro của ngân hàng Vietinbank chi nhánh Nhà Bè, cùng đồng phạm chiếm đoạt gần 4,000 tỷ đồng. Vụ án đã kết thúc điều tra với 17 bị can bị khởi tố.

Ngày 21/8/2012, thị trường rung động trước thông tin ông Nguyễn Đức Kiên (“bầu” Kiên), nguyên là thành viên Hội đồng Sáng lập, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Á Châu (ACB), bị bắt để “điều tra về một số sai phạm trong hoạt động kinh tế”. Trước sự việc này, thị trường chứng khoán đã tức thì phản ứng với hàng loạt phiên giảm điểm, đẩy ACB rơi vào tình cảnh khó khăn khi phải gồng mình để giải quyết vấn đề thanh khoản trước hoạt động rút tiền ồ ạt của người gửi. Chưa dừng lại ở đó, đến ngày 23/8, ông Lý Xuân Hải -

nguyên Tổng Giám đốc ACB bị bắt về tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Hơn một tháng sau, 4 cựu lãnh đạo trong Hội đồng Quản trị bị khởi tố.

Lợi nhuận toàn hệ thống ngân hàng giảm mạnh:

Ngân hàng Nhà nước cho biết, tổng lợi nhuận toàn ngành ngân hàng năm 2012 là 28,600 tỷ đồng, sụt giảm gần 50% so với năm 2011. Tình hình lợi nhuận âm đậm trong 2012 đã chấm dứt những năm tháng hoàng kim lãi khủng của các ngân hàng. Hầu hết các ngân hàng đều bị sụt giảm lợi nhuận rất mạnh, ngay cả những ngân hàng lớn như Vietcombank, Vietinbank, BIDV, cũng không tăng trưởng đáng kể so với năm trước, dù vẫn đứng đầu toàn ngành về lợi nhuận.

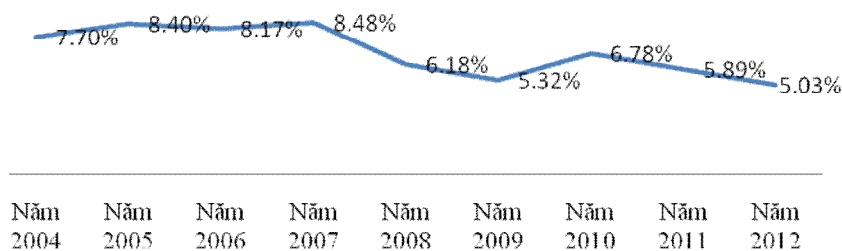
3 nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận giảm trong năm 2012: do tăng trưởng tín dụng trong năm 2012 khá thấp, lãi suất cho vay hạ nhiệt, chi phí dự phòng rủi ro tăng mạnh do nợ xấu gia tăng.

2. Các yếu tố ảnh hưởng:

Sự phát triển kinh tế:

Trong điều kiện nền kinh tế phát triển tăng trưởng và ổn định, thu nhập của người dân được đảm bảo và ổn định thì nhu cầu tích lũy của dân cư cao hơn từ đó lượng tiền gửi vào Ngân hàng tăng lên hay khả năng huy động vốn tăng lên. Mặt khác khi nền kinh tế tăng trưởng cao và ổn định thì nhu cầu sử dụng vốn tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế lâm vào tình trạng suy thoái, thu nhập thực tế của người lao động giảm và ngày càng biến động, điều này sẽ làm giảm lòng tin của khách hàng vào sự ổn định của đồng tiền hơn nữa khi thu nhập thấp thì lượng tiền nhàn rỗi trong toàn nền kinh tế sẽ giảm xuống mà lượng tiền dân cư đã ký thác vào hệ thống Ngân hàng còn có nguy cơ bị rút ra. Khi đó Ngân hàng sẽ gặp khó khăn trong công tác huy động vốn, quản lý dự trữ và củng cố lòng tin của khách hàng vào hệ thống Ngân hàng.

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Gso.vn

Môi trường pháp lý

Mọi hoạt động kinh doanh, trong đó hoạt động của Ngân hàng đều phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Các hoạt động của các NHTM chịu sự điều chỉnh của luật các tổ chức tín dụng và hệ thống các văn bản pháp luật khác của nhà nước, cụ thể trong từng thời kỳ tuân thủ những quy định về lãi suất, dự trữ, hạn mức cho vay... Mặt khác, các NHTM là các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực tiền tệ, là lĩnh vực chứa đựng rủi ro rất lớn do vậy mà Ngân hàng phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

Chính sách kinh tế, tài chính – tiền tệ của Nhà nước

Ngân hàng trung ương căn cứ vào thực trạng của nền kinh tế để thực hiện điều chỉnh lượng tiền cung ứng nhằm một số mục tiêu nhất định như ổn định giá cả, tăng trưởng kinh tế... Các ngân hàng thương mại là định chế trung gian, đóng vai trò phân phối luồng tiền lưu thông trên thị trường, lợi nhuận có được do phần chênh lệch giữa thu nhập và chi phí trên luồng tiền đó. Do đó, khi luồng tiền được phép lưu thông tăng hay giảm đều ảnh hưởng đến nguồn lợi nhuận của hệ thống ngân hàng.

Mức độ cạnh tranh:

Trong những năm qua, thị trường tài chính ngày càng trở nên sôi động hơn do sự tham gia của nhiều loại hình Ngân hàng và các tổ chức tài chính phi Ngân hàng. Hiện nay số lượng Ngân hàng được phép hoạt động ngày càng tăng cùng với sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của nhiều tổ chức phi Ngân hàng, trong khi đó nguồn vốn

nhân rồi trong dân cư và các tổ chức kinh tế là có hạn. Vì vậy, mức độ cạnh tranh ngành này khá khốc liệt, ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của ngân hàng nhất là trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn như hiện nay.

Số lượng ngân hàng qua các năm:

Năm	1991	1993	1995	1997	1999	2001	2005	2006	2007	2008	2009	2012
NH TMQD	4	4	4	5	4	5	5	5	5	4	3	5
NH TMCP	4	41	48	51	48	39	37	34	35	39	40	34
NH LD	1	3	4	4	4	4	4	5	5	5	5	4
NH NN											5	5

Nguồn: SBV.gov.vn

3. Triển vọng ngành ngân hàng năm 2013.

Tình hình hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng trong quý 1/2013 vẫn chưa có những chuyển biến tích cực so với năm 2012. Thanh khoản vẫn ổn định, lãi suất giảm nhưng không nhiều vì vậy nguồn vốn vẫn chưa đến với doanh nghiệp có nhu cầu.

Lãi suất thị trường liên ngân hàng khá thấp và giảm nhẹ so với đầu năm, các lãi suất chủ chốt cũng giảm (lãi suất tái cấp vốn giảm còn 8%, lãi suất tái chiết khấu còn 6%) và trần lãi suất tiền gửi giảm còn 7.5%.

Tuy nhiên, vốn tín dụng vào khu vực sản xuất vẫn chưa có nhiều cải thiện so với cuối năm ngoái phản ánh khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. Cụ thể, tính đến ngày 21/3/2013, tăng trưởng tín dụng với mức tăng 0.31% so với cuối tháng trước; và tăng 0.03% so với 31/12/2012. Điểm sáng là cơ cấu tín dụng nghiêng về VND với mức tăng 0.69% so với tháng trước. Trong khi đó, tín dụng bằng ngoại tệ lại có mức tăng trưởng âm 1.54%; và nếu so với cuối năm 2012, tín dụng bằng ngoại tệ âm đến 6.25%.

Tỷ giá có biến động mạnh trong tháng 2, nhưng hiện nay đã được kiểm soát tốt ở mức 20,920 đồng (mua vào) và 20,960 đồng (bán ra) do cán cân thương mại thặng dư và đầu tư ngắn hạn được cải thiện.

Nợ xấu vẫn chưa được giải quyết triệt để, đề án thành lập công ty mua bán nợ quốc gia (VAMC) đã được Ngân hàng Nhà nước trình lên Thủ tướng vẫn chưa được thông qua.

Theo nhận định của chúng tôi, bức tranh lợi nhuận năm 2013 của hệ thống ngân hàng sẽ không khả quan lắm. Nợ xấu sẽ là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến lợi nhuận ngành ngân hàng vì hiện nay doanh nghiệp vẫn còn rất khó khăn, hàng tồn kho vẫn chưa giải quyết được, việc trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ trong năm 2013 sẽ khiến các NH thương mại tiếp tục giảm lợi nhuận. Các ngân hàng cũng hạn chế cho vay để giảm gánh nợ xấu nên tăng trưởng tín dụng 12% trong năm nay chưa chắc sẽ đạt được.

III. Cổ phiếu khuyến nghị:

NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2012

Chỉ tiêu cơ bản (triệu đồng)	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
Tổng tài sản	503,530,259	414,475,073	177,011,778	175,609,964	170,156,010	152,118,525	116,537,614	244,205,603
Tiền gửi khách hàng	289,105,307	284,414,568	125,233,595	117,747,416	70,458,310	107,458,698	77,598,520	153,145,202
Cho vay khách hàng	329,682,838	235,869,977	101,333,566	73,165,823	74,315,952	94,887,813	55,689,293	137,849,323
Vốn chủ sở hữu	26,219,755	32,420,728	9,376,965	10,320,233	12,526,947	10,905,440	8,962,251	15,818,903
Thu nhập lãi thuần	18,420,024	10,954,093	6,897,693	6,602,558	4,901,459	6,497,179	1,875,528	8,021,219
Lợi nhuận sau thuế	6,151,545	4,403,706	928,390	2,305,878	2,138,655	1,002,370	26,066	2,422,373
Chỉ số cổ phiếu	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
Số cổ phiếu lưu hành (triệu)	2,622	2,317	938	1,000	1,236	1,074	887	1,439
BV (đồng)	12,908	17,996	13,612	13,530	12,798	12,755	10,725	13,475
EPS (đồng)	2,346	1,900	990	2,306	1,731	933	29	1,462
P	19,700	31,200	16,000	13,400	14,800	21,300	7,300	17,671
P/E	8.396	16.419	16.160	5.811	8.550	22.821	248.294	46.636
E/P	11.9%	6.1%	6.2%	17.2%	11.7%	4.4%	0.4%	8.3%
EV Giá trị doanh nghiệp (đồng)	32,712	57,472	22,044	26,553	16,918	25,020	17,478	28,314
Hiệu suất sinh lời (%)	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
ROA (Doanh lợi tài sản)	1.2%	1.1%	0.5%	1.3%	1.3%	0.7%	0.0%	0.9%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	23%	14%	10%	22%	17%	9%	0%	14%
YOE%	12%	9%	14%	11%	12%	14%	11%	12%
COF%	8%	7%	10%	6%	17%	9%	8%	9%
NIM % (lợi nhuận biên)	4%	3%	5%	5%	6%	5%	3%	4%
Hiệu quả quản lý (%)	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
Chi phí / Thu nhập	153%	137%	456%	117%	107%	414%	6441%	1118%
Chi phí / Tổng nợ	2.0%	1.6%	2.6%	1.7%	1.5%	3.0%	1.6%	2.0%
Chi phí / Tổng tài sản	1.9%	1.5%	2.4%	1.5%	1.3%	2.7%	1.4%	1.8%
Sức mạnh tài chính (%)	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
LAR (Tỷ lệ cho vay/ Tổng tài	65%	57%	57%	42%	44%	62%	48%	54%
LDR (Tỷ lệ cho vay / Tổng t	114%	83%	81%	62%	105%	88%	72%	87%
Khả năng thanh toán (%)	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
Vốn CSH / Nợ phải trả	6%	9%	6%	6%	8%	8%	8%	7%
Vốn CSH / Tài sản	5%	8%	5%	6%	7%	7%	8%	7%
Chất lượng tài sản	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
NPL % (nợ xấu)	1.5%	2.5%	2.5%	1.9%	1.3%	2%	9%	3%
Chỉ tiêu chi phí	CTG	VCB	ACB	MBB	EIB	STB	SHB	TB NHÓM NGÀNH
Chi phí hoạt động	9,435,673	6,015,636	4,237,064	2,696,658	2,296,957	4,154,236	1,678,993	4,359,317
Dự phòng rủi ro tín dụng	4,357,954	3,328,964	487,542	2,027,161	239,307	1,331,265	564,740	1,762,419

- Trong năm SHB hoàn nhập 564,740 triệu đồng.

Quy mô tài sản:

Dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước cho biết, tính đến 31/12/2012, tổng tài sản của hệ thống các tổ chức tín dụng tăng trưởng 2.54% so với năm 2011 lên 5,085,780 tỷ đồng. Như vậy, cả năm 2012 tổng tài sản của hệ thống tăng gần 126,000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, tổng tài sản của toàn hệ thống tăng trưởng phần lớn được đóng góp bởi khối ngân hàng thương mại Nhà nước. Năm 2012, tài sản của nhóm này tăng thêm hơn 232,000 tỷ đồng (tương đương 11.78%). Ngược lại, tài sản của các ngân hàng thương mại cổ phần bị sụt giảm hơn 102,000 tỷ đồng so với năm 2011.

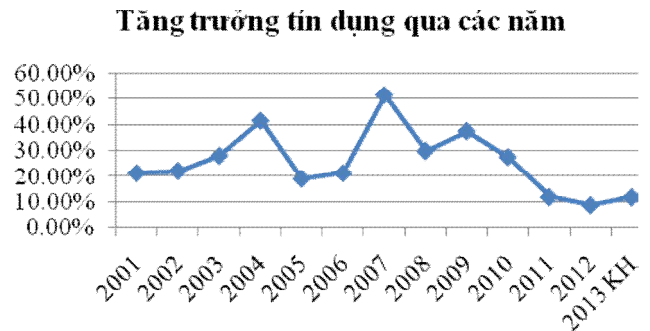
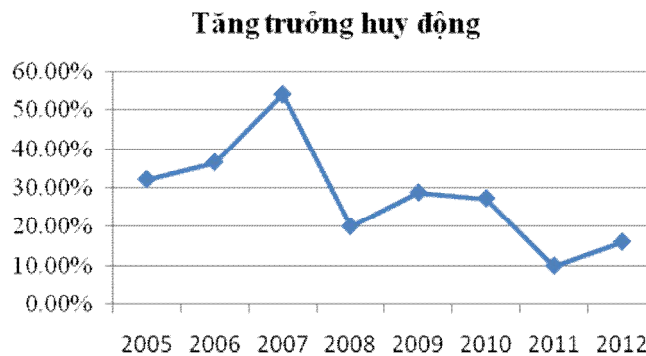
Trong nhóm ngân hàng quốc doanh Agribank và CTG dẫn đầu về tổng tài sản lần lượt 560,000 tỷ đồng và 503,530 tỷ đồng.

Trong nhóm ngân hàng TMCP Techcombank dẫn đầu với tài sản 179,732 tỷ đồng.

Trong 7 ngân hàng niêm yết trên sàn, tổng tài sản sắp xếp theo thứ tự giảm dần lần lượt là: CTG, VCB, ACB, MBB, EIB, STB, SHB.

Tăng trưởng huy động và cho vay:

Huy động và cho vay là hai hoạt động then chốt của ngân hàng. Phần lớn lợi nhuận thu được của ngân hàng là chênh lệch lãi suất giữa hai hoạt động này.



Bảng tăng trưởng huy động và cho vay của ngân hàng niêm yết năm 2012 so với năm 2011

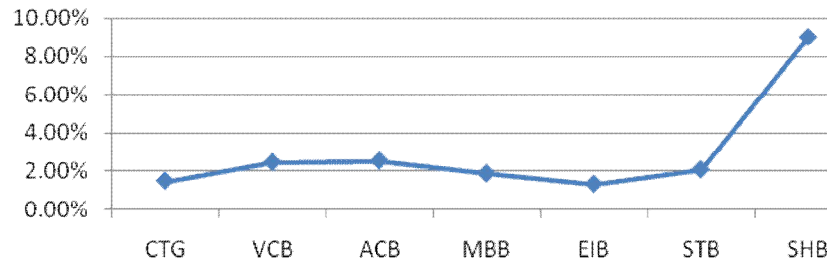
	Tăng trưởng huy động	Tăng trưởng cho vay
CTG	12.37%	13.53%
VCB	25.28%	15.57%
ACB	-11.94%	-0.48%
MBB	31.49%	26.25%
EIB	31.32%	0.37%
STB	43.10%	19.02%
SHB	123.08%	93.32%

ACB giảm ở cả hai mảng huy động và cho vay; EIB tăng trưởng cho vay khá thấp; VCB, STB thì huy động lại tăng trưởng quá mạnh so với hoạt động cho vay, ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh; SHB tăng trưởng mạnh nhất do Habubank sáp nhập vào; CTG hoạt động cũng hiệu quả nhưng không cao hơn mức trung bình toàn ngành bao nhiêu. Như vậy, MBB tăng trưởng huy động và cho vay rất tốt so với mặt bằng chung của hệ thống ngân hàng trong năm 2012.

Tỷ lệ nợ xấu:

Tỷ lệ nợ xấu trung bình từ các báo cáo của ngân hàng vào khoảng 4.86%. Tuy nhiên theo công bố từ ngân hàng nhà nước con số này lại lên đến 6%. Không minh bạch về số liệu có thể là rủi ro lớn nhất khi đầu tư vào ngành này. Nhiều khả năng con số thực sẽ cao hơn rất là nhiều con số đã được công bố.

NPL % (nợ xấu) năm 2012



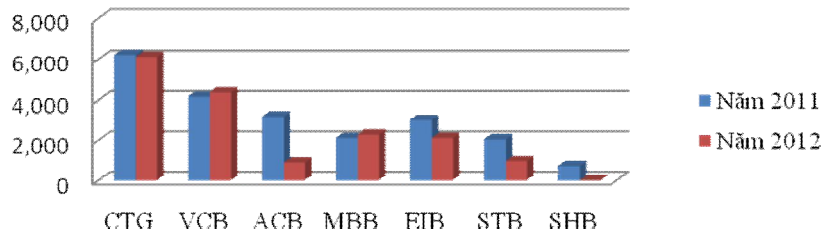
Nguồn: PNS

Tỷ lệ nợ xấu của hầu hết các ngân hàng niêm yết đều thấp, ngoại trừ SHB lên đến 9%.

Hiệu quả hoạt động:

Năm 2012, là năm khó khăn chung của toàn ngành tài chính, vì vậy lợi nhuận có sự sụt giảm đáng kể so với năm 2011.

Lợi nhuận sau thuế các ngân hàng (đơn vị: tỷ đồng)



Nguồn: PNS

Trong số 8 ngân hàng đang niêm yết trên sàn ngoại trừ ngân hàng Navibank chưa công bố BCTC thì chỉ có MBB và VCB duy trì được lợi nhuận tăng trưởng nhẹ so với năm ngoái. Các ngân hàng khác đều có lợi nhuận giảm so với năm 2011. SHB và ACB có lợi nhuận giảm mạnh nhất.

SHB có lợi nhuận sụt giảm nhiều nhất sau khi nhận trách nhiệm tái cơ cấu và cấn đáng ngân hàng yếu kém Habubank. SHB lỗ 95 tỷ đồng trong năm tài khóa 2012 và nếu tính cả khoản lợi nhuận để lại từ năm 2011, nhà băng này mới lãi lũy kế 26 tỷ đồng đến ngày 31/12/2012.

ACB là ngân hàng cổ phần có tốc độ lợi nhuận giảm lớn thứ hai. Nguyên nhân chính khiến lợi nhuận giảm 71% là vì vàng và ngoại hối lỗ 1,863 tỷ đồng. Bầu Kiên bị bắt phần nào ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ACB nhưng đó không phải là nguyên nhân chính.

So sánh các chỉ tiêu hiệu suất sinh lời giữa các ngân hàng năm 2012, chúng tôi nhận thấy rằng CTG và MBB hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhất. VCB tuy lợi nhuận năm 2012 tăng nhưng vốn chủ sở hữu lại khá cao, vì vậy ROE của VCB 14% thấp hơn khá nhiều so với CTG 23% và MBB 22%.

Qua quá trình phân tích các tỷ số tài chính. Chúng tôi nhận định rằng sức khỏe tài chính cũng như năng lực hoạt động của ngân hàng MBB là hiệu quả nhất trong số các ngân hàng niêm yết, tỷ lệ E/P = 17.2% khá cao so với lãi suất tiền gửi ngân hàng hiện nay. Tuy nhiên, triển vọng ngành ngân hàng trong năm 2013 vẫn khá ảm đạm, vì vậy nhà đầu tư cần cân nhắc thời điểm đầu tư thích hợp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBB)

MBB trực thuộc bộ quốc phòng quản lý vì vậy khách hàng là các doanh nghiệp quân đội khá nhiều. Đây là lợi thế của MBB so với các ngân hàng khác vì hầu hết các doanh nghiệp thuộc quân đội quản lý đều có quy mô tài sản khá lớn, hoạt động hiệu quả và tài chính dồi dào.

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Hầu hết các ngân hàng đều có lợi nhuận sụt giảm năm 2012, riêng MBB vẫn duy trì tốt phong độ của mình với LNST đạt 2,306 tỷ đồng tăng 8.1% so với năm 2011.

Tỷ lệ cổ tức:

MBB trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ khá cao qua các năm trung bình 20%. Tỷ lệ này khá cao so với các ngân hàng đang niêm yết.

KHUYẾN CÁO:

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.Chungkhoanphuongnam.com.vn